

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 15/3/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long và ông Nghiêm Đình Chề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-DS, ngày 07/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-DS ngày 09/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thành Trung, Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Văn Lam, Phó phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín chi nhánh Bắc Ninh. Có mặt.

Địa chỉ: 122 Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Bắc Ninh, Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Hà, sinh năm 1989 và chị Trần Thị Lành, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1960 (Bà Trang ủy quyền cho anh Hà).

Trú tại: Thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/8/2017, anh Nguyễn Đình Hà có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Sau đó, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh Hà với hạn mức 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 970403-8149, số tài khoản 3217260383.

Ngày 22/4/2019, chị Trần Thị Lành có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Sau đó, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho chị Lành với hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 356481-2082, số tài khoản 3976014948.

Biện pháp đảm bảo cho 02 khoản vay trên: Ngày 02/8/2017, vợ chồng anh Hà, chị Lành ký Hợp đồng thế chấp số LD/1721200127/HĐTCa đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 77, tờ bản đồ số 14, diện tích 150m² tại thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Yên Phong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 028893 ngày 20/7/2017 cho hộ bà Nguyễn Thị Trang. Ngày 28/7/2017 tặng cho anh Nguyễn Đình Hà theo hồ sơ số 5158.TA.187.

Sau khi được cấp thẻ anh Hà đã thực hiện các giao dịch với số tiền 114.500.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, anh Hà đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 119.164.414 đồng.

Sau khi được cấp thẻ chị Lành đã thực hiện các giao dịch với số tiền 54.100.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, chị Lành đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 24.112.500 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án: Buộc anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành thanh toán cho Ngân hàng số tiền 52.421.412 đồng và các khoản phí, tiền lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng. Cụ thể:

Thẻ cấp cho anh Hà: Nợ gốc là 5.765.261 đồng, lãi quá hạn là 768.170 đồng, tổng dư nợ là 6.533.431 đồng.

Thẻ cấp cho chị Lành: Nợ gốc là 46.646.151 đồng, lãi quá hạn là 9.801.460 đồng, tổng dư nợ là 56.447.611 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 62.991.042 đồng.

Trường hợp anh Hà, chị Lành không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn - anh Hà vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh thừa nhận nội dung trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về khoản tiền vay, thời điểm vay, mức lãi suất, tài sản thế chấp, phương thức trả nợ, số tiền nợ gốc, số tiền lãi còn nợ như Ngân hàng trình bày và yêu cầu là đúng. Do việc làm ăn có khó khăn nên không có khả năng trả nợ theo đúng hạn đã thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi thì anh đồng ý nhưng xin khát trả dần.

Bị đơn - chị Lành đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trang vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Việc anh Hà, chị Lành mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thế chấp tài sản như trên bà có biết và đồng ý. Nay anh Hà, chị Lành không trả được nợ bà đề nghị Tòa án cho anh Hà, chị Lành xin khát trả dần. Trường hợp anh Hà, chị Lành không trả được nợ thì bà Trang đồng ý phát mại tài sản mà anh Hà, chị Lành đã thế chấp. Do tuổi cao nên bà đã ủy quyền cho anh Hà được quyền thay mặt bà giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 62.991.042 đồng. Trong đó nợ gốc là 52.421.412 đồng. Nợ lãi là 10.569.630 đồng. Trường hợp anh Hà, chị Lành không trả tiền cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản mà anh Hà, chị Lành đã thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín khởi kiện đối với anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành thuộc quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do anh Hà, chị Lành vay để tiêu dùng cá nhân nên thuộc quan hệ tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Anh Hà, chị Lành cư trú tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

[2] Xét Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 19/8/2017 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với anh Nguyễn Đình Hà và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 22/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với chị Trần Thị Lành thì thấy:

Về hình thức của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với anh Hà, chị Lành là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, đảm bảo đúng các điều kiện về chủ thẻ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung hợp đồng: Ngày 19/8/2017, anh Nguyễn Đình Hà có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Sau đó, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh Hà với hạn mức 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 970403-8149, số tài khoản 3217260383.

Ngày 22/4/2019, chị Trần Thị Lành có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Sau đó, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho chị Lành với hạn mức 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 356481-2082, số tài khoản 3976014948.

Biện pháp đảm bảo cho 02 khoản vay trên: Ngày 02/8/2017, vợ chồng anh Hà, chị Lành ký Hợp đồng thế chấp số LD/1721200127/HĐTCa đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 77, tờ bản đồ số 14, diện tích 150m² tại thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Yên Phong cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 028893 ngày 20/7/2017 cho hộ bà Nguyễn Thị Trang. Ngày 28/7/2017 tặng cho anh Nguyễn Đình Hà theo hồ sơ số 5158.TA.187.

Sau khi được cấp thẻ anh Hà đã thực hiện các giao dịch với số tiền 114.500.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, anh Hà đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 119.164.414 đồng.

Sau khi được cấp thẻ chị Lành đã thực hiện các giao dịch với số tiền 54.100.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, chị Lành đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 24.112.500 đồng.

Anh Hà, chị Lành mỗi người đứng tên một chủ thẻ, tuy nhiên số tiền vay được sử dụng với mục đích tiêu dùng chung cho gia đình, do vậy cần buộc anh Hà, chị Lành cùng phải có trách nhiệm trả Ngân hàng là phù hợp.

Sau khi vay anh Hà, chị Lành đã không thực hiện đúng như hợp đồng tín dụng đã ký, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh Hà, chị Lành thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu anh Hà, chị Lành phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi là 62.991.042 đồng. Trong đó nợ gốc là 52.421.412 đồng, lãi là 10.569.630 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Nếu anh Hà, chị Lành không trả được nợ thì Ngân hàng SGTT có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3] Bị đơn - Anh Hà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt. Chị Lành đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng không có mặt tại Tòa án. Vì vậy coi như anh Hà, chị Lành từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh Hà, chị Lành là đúng quy định pháp luật. Bà Trang ủy quyền cho anh Hà là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Hà, chị Lành phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín.

1. Buộc anh Nguyễn Đình Hà, chị Trần Thị Lành phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 62.991.042 đồng (*Sáu hai triệu chín trăm chín một ngàn không trăm bốn hai đồng*). Trong đó nợ gốc là 52.421.412 đồng, lãi là 10.569.630 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hà, chị Lành không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Hà, chị Lành phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp

đồng tín dụng của số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh Hà, chị Lành không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 14, diện tích 150m² tại thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện Yên Phong cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 028893 ngày 20/7/2017, số vào sổ cấp GCN: CH 001073 cho hộ bà Nguyễn Thị Trang. Ngày 28/7/2017 tặng cho anh Nguyễn Đình Hà theo hồ sơ số 5158.TA.187.

2. Về án phí: Buộc anh Hà, chị Lành phải chịu 3.149.552 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 1.360.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001046 ngày 05/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa